

Bản án số: 29/2024/HS-PT

Ngày: 10-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 15/02/1989, tại Đồng Nai; tên gọi khác: Cu Cung; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; vợ Nguyễn Thị Thảo P, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 16/01/2020 TAND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000đ về tội đánh bạc (Bản án số 03/HSST); Tiền sự; không.

Bị tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 16/12/2021 tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05/12/2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một số đối tượng có hành vi tổ chức cho người nước ngoài xuất cảnh trái phép sang C, Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện L và Công an xã L tiến hành tuần tra khu vực đường tránh quốc lộ A thuộc địa bàn ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước phát hiện Nguyễn

Hoàng V1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-435.04 đang cho 04 người Trung Quốc xuống xe giao cho 04 người đi bằng 04 xe mô tô chờ sẵn để đưa đến khu vực biên giới Việt Nam- Campuchia xuất cảnh trái phép.

Khi lực lượng yêu cầu kiểm tra, V1 điều khiển xe ô tô bỏ chạy khoảng 500 mét xe bị nổ vỡ, qua kiểm tra, lực lượng Công an đã đưa Nguyễn Hoàng V1, Thị Đ và 04 người Trung Quốc gồm: Li Yong C, He H, Yang J và G về trụ sở Công an xã L làm việc. Tại Công an xã L, V1 khai nhận được Nguyễn Văn V (tên gọi khác là C1) thuê chở 04 người Trung Quốc từ Đồng Nai lên L để giao cho người khác đưa sang C2 chia với tiền công 600.000đ. Thị Đ thừa nhận được Nguyễn Thị T1 rủ đi chở người từ ấp F, xã L, huyện L đến khu vực biên giới giao cho người khác đưa sang C3 khi giao người đến điểm hẹn sẽ được trả tiền công 1.000.000đ. 04 người Trung Quốc khai nhận do có nhu cầu tìm kiếm việc làm bên Campuchia và được người môi giới thông qua mạng xã hội Zalo tổ chức cho nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và sau đó tiếp tục được đưa sang Campuchia để làm việc. Khi vừa xuống xe thì bị phát hiện vào ngày 05/12/2021.

Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh B đã chuyển hồ sơ vụ việc đến phòng PA09 Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V khai nhận trong thời gian từ tháng 09/2021 đến 05/12/2021 Nguyễn Văn V có sử dụng xe tải biển số 60C-531.77 của Nguyễn Thị P1 và Nguyễn Hữu Đ1 hùn tiền mua lại của vợ chồng em gái P1 là Nguyễn Thị P2 và Vũ Xuân N1, V đã trực tiếp và thuê V1 và T2 chở người nước ngoài từ tỉnh Đồng Nai đến huyện L để giao cho người khác đưa đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhiều lần: Cụ thể V trực tiếp chở người từ Đồng Nai đến L hơn 10 lần mỗi lần 02 người bằng xe ô tô tải biển số 60C-531.77, Nguyễn Hoàng V1 trực tiếp chở 4 lần bằng xe tải biển số 60C-573.56 và lần thứ 5 chở bằng xe ô tô biển số 60A-435.04 của P1 mới mua vào ngày 05/12/2021 bị bắt quả tang, Nguyễn Quốc T3 trực tiếp chở 3 lần bằng xe tải biển số 60C-573.56.

Quá trình điều tra, T3 khai: Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Hoàng V1 và Nguyễn Văn V nên khoảng đầu tháng 11/2021 V có kể với T3 là V sử dụng xe tải biển số 60C-531.77 đăng ký “luồng xanh” chở người đi từ Đồng Nai đi Bình Phước, mỗi chuyến được trả tiền công 8.000.000đ. Do thấy T3 đang thất nghiệp vì bị ảnh hưởng dịch Covid 19 nên công ty nơi T3 làm không có xe chạy V gợi ý cho T3 mua xe để cùng V chở khách kiếm tiền. T3 đã bàn với Vũ hùn tiền mua xe để chở khách cho V (bút lục 810).

Ngày 16/11/2021, T3 và V1 hùn tiền mua xe ô tô tải biển số 60C-573.56 của anh Lưu Hoàng C4 giá 178.000.000đ nhưng để V1 đứng tên, ngay sau khi mua xe, V có gọi cho T3 nói với T3 đợi tí có khách đến và V kêu T3 chở khách đi L, Bình Phước. Sau khi nhận 02 người khách nước ngoài từ xe 07 chỗ, T3 chở khách đi đến L khoảng 21 giờ cùng ngày T3 đến L và giao 02 người khách cho người đi xe mô tô đến đón. Sau đó V xin số tài khoản của T3 để chuyển cho T3 16.000.000đ.

Ngày 21/11/2021 V tiếp tục gọi T3 chở khách cho V một chuyến với 02 người khách nước ngoài và địa điểm giao như ngày 16/11/2021, qua ngày 22/11/2021 V chuyển cho T3 20.000.000đ thông qua tài khoản của Nguyễn Hữu Đ1, ngày 26/11/2021 T3 chở cho V một chuyến 02 người nước ngoài lần này địa điểm giao người cách nơi giao người 2 lần trước khoảng 3km. Ngày 27/11/2021 V chuyển cho T3 26.000.000đ thông qua tài khoản của Điều.

Trước ngày 05/12/2021 V1 sử dụng xe tải biển số 60C-573.56 chở cho V 04 chuyến đưa người nước ngoài từ Đồng Nai lên L vào các ngày 22,24,28,29 tháng 11/2021 và đến chuyến thứ 5 ngày 05/12/2021 V1 sử dụng xe ô tô biển số 60A-435.04 chở 04 người Trung Quốc từ Đồng Nai lên L thì bị bắt quả tang. Trong ngày 05/12 ngoài V1 ra còn có Thị Đ, Phạm Thị T4, Điều D và Điều Minh H sinh ngày 02/8/2007 được 14 tuổi 04 tháng 03 ngày(tên thường gọi Điều V2) cùng tham gia đi đón người Trung Quốc bằng xe mô tô sau đó sẽ đưa đến biên giới Việt Nam-C giao cho người khác đưa qua Campuchia.

Đối với số tiền công, theo V trình bày: V có quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị P3, trước khi có dịch Covid 19 P3 và Điều có hùn tiền mua xe tải biển số 60C-531.77 mục đích là để mua hải sản từ Vũng Tàu về Đồng Nai bán, và khi có dịch Covid thì không mua bán hải sản được, ban đầu V có đăng ký xe tải 60C-531.77 được cấp phép “luồng xanh” để được chở hàng hóa thiết yếu nên xe của V được phép lưu thông trong lúc đang có dịch bệnh, V có sử dụng Zalo tên “Tài khoản bị khóa”. Thông báo nhận chở hàng và cho số điện thoại của V. Trong thời gian tháng 9/2021 V thấy người có nich trên Zalo là “A” sau này đổi thành “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” kết bạn với V và thông qua mạng xã hội Zalo “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” đã thuê V đưa người từ Đồng Nai lên Bình Phước xuất cảnh trái phép qua Campuchia với tiền công mỗi chuyến 4.500.000đ. Cách thức giao nhận tiền do V không có tài khoản nên V đi đến các điểm giao dịch và xin số tài khoản sau đó cung cấp cho “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” để chuyển tiền cho V, để tiện cho việc thanh toán, giao dịch từ 05/10/2021 V có nhờ Nguyễn Thị P3 mở tài khoản Ngân hàng A để V sử dụng thuận tiện cho các giao dịch, đồng thời V còn nhờ Nguyễn Hữu Đ1 là em trai của P3 nhận tiền từ các tài khoản khác đến và Đ1 sẽ tiếp tục chuyển tiền cho các tài khoản khác theo lệnh của V.

Ban đầu, P3 và Đ1 không biết được mục đích của V sử dụng tài khoản của P3 và Điều để thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt động tổ chức cho người xuất nhập cảnh trái phép. Nhưng qua một thời gian thì P3 bị cơ quan điều tra Công an tỉnh B mời làm việc lý do tài khoản ngân hàng do P3 đăng ký có liên quan đến hoạt động tổ chức xuất nhập cảnh trái phép, thông qua P3, Điều cũng biết được hành vi phạm pháp luật của V. Nhưng P3 vẫn để cho V thực hiện các giao dịch trên tài khoản của mình, đối với Đ1 vẫn giúp V nhận tiền và chuyển tiền đến các tài khoản khác theo lệnh của V thông qua tài khoản của Điều.

Trong thời gian từ ngày 05/10/2021 đến ngày 05/12/2021 tài khoản số 5906205334877 của P3 đã được chuyển tiền vào tổng cộng 630.327.000đ. Số tiền chuyển khoản đi là 549.300.000 và rút tiền mặt 70.000.000đ. Trong đó xác

định được tiền chuyển từ TK 5906205334877 sang TK số 152704070015680 do P3 mở Ngân hàng H2 là 97.400.000đ, cũng trong tài khoản này Nguyễn Quốc T3 chuyển vào 20.000.000đ vào ngày 30/11/2021, Lê Thanh H1 chuyển 20.000.000đ tính đến ngày 09/12/2021. Tổng cộng trong tài khoản này có số tiền 147.953.779đ.

Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 05/12/2021 tài khoản số của Nguyễn Hữu Đ1 105870897675 Ngân hàng TMCP C5 đã nhận tổng cộng 418.930.000đ từ nhiều tài khoản khác nhau chuyển đến và Điều cũng đã chuyển đi theo lệnh của V đến nhiều tài khoản khác số tiền tổng cộng 382.930.000đ và rút tiền mặt nhiều lần tổng cộng số tiền 36.000.000đ số tiền trên Điều được V cho phép sử dụng 30.000.000đ số tiền còn lại Điều đã đưa cho V.

Tài khoản của Nguyễn Quốc T3 050028462211 Ngân hàng TMCP S số tiền từ tài khoản Nguyễn Hữu Điều chuyển vào 131.000.000đ. Theo giải thích của T3 số tiền trên V chuyển vào tài khoản của T3 để trả tiền công cho T3 và V1 chở người từ Đồng Nai lên L, T3 đã rút tiền mặt trả cho V1 20.000.000đ, số tiền còn lại T3 chuyển trả tiền mua xe của Điều và P3 55.000.000đ, tiền đặt cọc mua xe cho V 30.000.000đ. Ngoài ra cũng trong thời gian này tài khoản của T3 cũng có các tài khoản khác chuyển tiền cho T3 từ một số các giao dịch khác của T3, cũng có lúc V nhờ T3 giữ gìn tiền trong tài khoản của T3 và cũng có lúc V lấy số tài khoản của T3 để người mua xe tải của V bán trả tiền cho V thông qua TK của T3. Khi nào V cần T3 sẽ rút tiền mặt đưa cho V, do thời gian lâu và giao dịch nhiều lần T3 không thể nhớ rõ chi tiết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 38; 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

Áp dụng khoản 4 Điều 348 phạt bổ sung bị cáo V số tiền 30.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc Nguyễn Văn V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 91.000.000đ (chín mươi một triệu đồng)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/3/2024 bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét số tiền truy thu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo V lợi dụng vào việc xe đăng ký luồng xanh được phép lưu thông liên tỉnh để cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu cho những vùng có dịch đã nhận lời của “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” trung chuyển những người nước ngoài từ Đồng Nai đến huyện L, Bình Phước để giao cho người khác nhận sau đó tiếp tục được tổ chức xuất cảnh trái phép. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo V không thừa nhận trước đó bản thân bị cáo chở những người nước ngoài đến L không biết mục đích họ sẽ xuất cảnh trái phép, nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trong các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo thể hiện bị cáo biết được mục đích của “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” thuê bị cáo đưa những người nước ngoài từ Đồng Nai đi L, Bình Phước nhằm mục đích là để họ xuất cảnh trái phép (bút lục 52,55,56,324,325,328,329,330). Bị cáo cũng khẳng định quá trình điều tra, không bị ép cung, dụ cung hay dùng nhục hình. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000đ về tội đánh bạc, sau khi Bản án có hiệu lực, bị cáo không chấp hành nộp phạt và tiếp tục phạm tội khác, do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tổ chức xuất cảnh trái phép vào ngày 05/12/2021 còn lại tất cả các hành vi phạm tội trước đó bị cáo không thừa nhận nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo

không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xem xét số tiền truy thu của bị cáo Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với phần thu lợi bất chính của V quá trình điều tra, V chỉ thừa nhận được “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” trả tiền công mỗi chuyến chở người là 4.500.000đ. Tuy nhiên qua kiểm tra sao kê từ tài khoản Ngân hàng của P3 và Đ1, T3 nhận thấy trong thời gian từ 05/10/2021 cho đến ngày 05/12/2021 các tài khoản này thể hiện nhiều giao dịch chuyển tiền đi và đến các tài khoản khác nhau, trong đó xác minh được chủ tài khoản có các giao dịch chuyển tiền đi và đến nhưng không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Cũng không xác định được tài khoản nào là của người có tên “Mộc Uyển Thanh Tỷ Tỷ” tại phiên tòa V chỉ thừa nhận thu lợi được 50.000.000đ. Tuy nhiên, T3 xác nhận tại tòa trước khi T3 hùn tiền với V mua xe, thì V có kể cho T3 nghe việc chở người từ Đồng Nai đi L được trả công mỗi chuyến 8.000.000 đồng. Nội dung này có căn cứ xác định mỗi lần chở người từ Đồng Nai đến Bình Phước V trực tiếp nhận chở sẽ được trả công 8.000.000 đồng/chuyến. Qua thống kê số lần xe của V qua trạm thu phí T5 từ ngày 05/10 đến 05/12/2021 là 20 lượt (bút lục 526) tương đương là 14 chuyến gồm các ngày 23, 29, 30, 31/10/2021 và 01, 02, 03, 04, 08, 23, 26, 27, 29, 30/11/2021 với tiền công 8.000.000đồng x 14 chuyến = 112.000.000 đồng trừ chi phí xăng dầu, tiền qua trạm, tiền ăn mỗi chuyến 1.500.000 đồng x 14 = 21.000.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của V đối với việc đưa người đến Bình Phước 91.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 91.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét số tiền truy thu của bị cáo Nguyễn Văn V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt và phần vật chứng bị cáo Nguyễn Văn V

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021

Áp dụng khoản 4 Điều 348 phạt bổ sung bị cáo V số tiền 30.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc Nguyễn Văn V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 91.000.000 đồng

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L;
- CQĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Viết Phong